TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /HD-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 7 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Xây dựng dự toán tài chính công đoàn tạm thời năm 2025

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 8086/QĐ-TLĐ ngày 10/10/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024 (Đã gửi file cho các đơn vị);

- Căn cứ Hướng dẫn số 95/HD-TLĐ ngày 10/10/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2024 (Đã gửi file cho các đơn vị);

- Căn cứ Thông báo số 125/TB-LĐLĐ ngày 15/7/2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi về Kết luận của Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi tại cuộc họp giao ban Quý III/2024;

- Căn cứ kết quả thực hiện thu - chi tài chính công đoàn năm 2023, tình hình thực hiện dự toán tài chính công đoàn năm 2024;

Xét đề nghị của Văn phòng, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn các cấp công đoàn xây dựng Dự toán tài chính công đoàn tạm thời năm 2025 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2024

1. Về thu, chi tài chính công đoàn

Căn cứ kết quả tổ chức thực hiện thu, chi, nộp nghĩa vụ tài chính công đoàn 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2024, các cấp công đoàn cần tập trung đánh giá một số nội dung chủ yếu sau:

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo quy định hiện hành; đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi tài chính công đoàn, việc giao dự toán và cấp kinh phí năm 2024.

- Đánh giá sự tác động của việc đoàn viên, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng đến việc thực hiện dự toán thu chi tài chính công đoàn năm 2024 (nếu có).

- Đánh giá công tác thống kê, theo dõi số liệu lao động, đoàn viên theo báo cáo của tổ chức và số liệu lao động, đoàn viên theo số liệu thu tài chính công đoàn.

- Đánh giá việc thực hiện: Nghị quyết số 07b/NQ-TLĐ ngày 21/01/2016; Quy chế phối hợp giữa Cơ quan Công đoàn và Bảo hiểm xã hội, trong đó tập trung phân tích đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác phối hợp kiểm tra, thanh tra đóng kinh phí công đoàn, kết quả tăng thêm về số thu kinh phí công đoàn khi thực hiện công tác phối hợp trên.

- Đơn vị sự nghiệp công đoàn: Đánh giá công tác thực hiện dự toán năm 2024; kết quả thu, chi sự nghiệp; tình hình thực hiện chi từ nguồn ngân sách nhà nước; phân tích rõ chi tiết tiền lương; tình hình triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định của Chính phủ và Tổng Liên đoàn.

2. Về quản lý tài chính, tài sản công đoàn

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo phân cấp của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi; quyết định nguyên tắc xây dựng, phân bổ, duyệt dự toán cho các đơn vị cấp dưới theo quy định của Tổng Liên đoàn; xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán; công khai dự toán, quyết toán; kiểm tra, hướng dẫn đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn và nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên; phê duyệt báo cáo dự toán, quyết toán của các đơn vị cấp dưới.

- Đánh giá những khó khăn, thuận lợi tại từng cấp công đoàn trong việc triển khai thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý tài chính. Đánh giá, phân tích về việc thực hiện cơ chế thu, phân cấp tài chính tác động đến kết quả thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn.

- Đánh giá công tác quản lý tài sản theo các quy định hiện hành.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và tình hình sử dụng tài chính đối với các cơ quan công đoàn.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TẠM THỜI NĂM 2025

1. Mục tiêu, nguyên tắc

1.1. Mục tiêu

Dự toán thu tài chính công đoàn tạm thời năm 2025 các cấp công đoàn xây dựng có tính khả thi cao. Căn cứ tình hình thực tế, từng ngành, từng địa phương xây dựng dự toán thu đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định hiện hành, đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ hoạt động.

1.2. Nguyên tắc

- Xây dựng dự toán thu tài chính công đoàn tạm thời năm 2025 tạm thời thực hiện theo Quyết định số 8086/QĐ-TLĐ ngày 10/10/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Xác định được số phải thu tài chính công đoàn trong năm 2025 và tổ chức thực hiện việc thu kinh phí và đoàn phí công đoàn, khắc phục tình trạng thất thu kinh phí, đoàn phí, đặc biệt tại các đơn vị, doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Công đoàn.

- Dự toán chi tài chính công đoàn tạm thời cần đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí. Nội dung chi tập trung cho các hoạt động thiết thực như: chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, phát triển đoàn viên, hạn chế chi tiếp khách, hành chính và các chi phí khác.

- Trong năm dự toán, khi Tổng Liên đoàn ban hành các văn bản mới liên quan đến việc thực hiện dự toán thì các đơn vị thực hiện theo hiệu lực của văn bản mới ban hành.

2. Một số nội dung chủ yếu trong công tác xây dựng dự toán tạm thời

2.1. Thu kinh phí công đoàn

2.1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ yêu cầu các đơn vị thực hiện:

- Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở:

Thống kê số lao động thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại các đơn vị theo khu vực HCSN, khu vực SXKD. Số lao động được thống kê tại các đơn vị bao gồm: số lao động đang đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2024, khuyến khích các đơn vị lấy số liệu sát thời điểm lập dự toán 2023 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp theo quy chế phối hợp), số lao động tại đơn vị thuộc đối tượng phải nộp KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH, số lao động dự kiến tăng (giảm) tại đơn vị trong năm kế hoạch 2025.

- Đối với doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở:

Thống kê danh sách các doanh nghiệp đã đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2024 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp), từ đó xác định số lao động phải đóng kinh phí công đoàn tại các doanh nghiệp tương tự như cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở.

Khi tổng hợp số lao động xây dựng dự toán tài chính công đoàn tạm thời năm 2025 nếu chênh lệch so với số liệu đã báo cáo với Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động tỉnh theo dõi tại cùng thời điểm phải có báo cáo giải trình, thuyết minh về số chênh lệch.

2.1.2. Về quỹ lương thu kinh phí công đoàn

Quỹ tiền lương xác định thu kinh phí công đoàn năm 2025 tại các đơn vị được xác định từ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động dự kiến bình quân quý III năm 2024 có xác định yếu tố tăng trưởng nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng kinh phí công đoàn được xác định tại mục "2.1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ" của hướng dẫn này.

Số dự toán thu KPCĐ khu vực SXKD tại các đơn vị là dữ liệu để nhập Phần mềm thu KPCĐ khu vực SXKD năm 2025 theo Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn; Hướng dẫn số 09/HD-TLĐ ngày 10/9/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Hướng dẫn số 85/HD-TLĐ ngày 18/4/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Các đơn vị xây dựng dự toán số thu KPCĐ năm 2025 tăng 5% so với số ước thực hiện năm 2024.

2.2. Thu đoàn phí công đoàn

Số thu ĐPCĐ năm 2025 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế tại các công đoàn cơ sở nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên được quy định chi tiết tại Chương IV Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Mức thu đoàn phí công đoàn bình quân của 1 đoàn viên năm 2025 tại các Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, thị xã và Công đoàn ngành tương đương trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh đảm bảo không thấp hơn mức thu bình quân của 1 đoàn viên công đoàn theo báo cáo quyết toán năm 2023 được duyệt.

Các đơn vị xây dựng dự toán số thu ĐPCĐ năm 2025 tăng 5% so với số ước thực hiện năm 2024.

2.3. Thu khác

Trên cơ sở số thực hiện theo báo cáo quyết toán tài chính công đoàn của đơn vị năm 2023, số ước thực hiện năm 2024, các đơn vị dự kiến số thu khác trong dự toán năm 2025 theo hướng ổn định và tăng nguồn thu.

2.4. Chi tài chính công đoàn

Việc giao dự toán chi thực hiện theo Luật Công đoàn, Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và các quy định của Tổng Liên đoàn, cụ thể:

- Chi tiền lương, phụ cấp: Dự toán theo số biên chế và lao động được Liên đoàn Lao động tỉnh giao. Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng). Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2025 bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2024, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ; Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 2.340.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

- Chi quản lý hành chính: Chi hành chính theo định mức của Nhà nước: Căn cứ quy định của Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN hàng năm: Số chi quản lý hành chính tối đa = Số biên chế được Liên đoàn Lao động tỉnh giao * Số định mức theo quy định chung của Chính phủ, cụ thể:

+ Từ 100 biên chế trở xuống: Định mức phân bổ 70 triệu đồng/biên chế;

+ Từ biên chế thứ 101 đến 500: Định mức phân bổ 65 triệu đồng/biên chế.

- Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ; Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ; Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS; Chi khác căn cứ theo số thực hiện năm trước (theo số quyết toán 2023). Tuy nhiên, năm 2023 là năm diễn ra Đại hội công đoàn các cấp, nhiều đơn vị phát sinh nhiều hoạt động, đề nghị các đơn vị dự kiến chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm 2025 tại đơn vị để xây dựng dự toán chi trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực, đảm bảo cho tổ chức công đoàn hoạt động.

- Chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Dự phòng chi: tối thiểu 5%/Tổng số chi thường xuyên.

Ngoài ra, các đơn vị phải đảm bảo một số nội dung sau:

- Dự toán chi phải trong phạm vi nguồn thu được phân phối, sử dụng trong năm theo quy định của Tổng Liên đoàn. Trong dự toán chi cần dành nguồn kinh phí để tổ chức nhiệm vụ trọng tâm, nội dung và hình thức hoạt động thiết thực vì lợi ích cho đoàn viên công đoàn và người lao động, tránh hình thức, lãng phí... Việc mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Đồng thời, cần xác định các khoản nghĩa vụ nộp kinh phí về Liên đoàn Lao động tỉnh theo đúng quy định được giao.

- Các cơ quan công đoàn cần chủ động thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và thực hiện khoán kinh phí quản lý hành chính theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

+ Phân phối tài chính công đoàn: Thực hiện theo Quyết định số 200/QĐ-LĐLĐ ngày 09/4/2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về phân cấp thu, phương thức thu kinh phí công đoàn và phân phối nguồn thu tài chính công đoàn.

+ Năm 2025, dự kiến công đoàn cơ sở được sử dụng 70% tổng số thu đoàn phí và 75% tổng số thu kinh phí công đoàn; dự kiến công đoàn cấp trên (các cấp) được sử dụng 30% tổng số thu đoàn phí công đoàn và 25% tổng số thu kinh phí công đoàn.

+ Chi của công đoàn cấp trên cơ sở: Thực hiện theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn; Quyết định 1764/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tài chính công đoàn; Quyết định số 4291/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn.

+ Chi của công đoàn cơ sở: Thực hiện theo Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy định về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở; Quyết định số 7201/QĐ-TLĐ ngày 18/5/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Về việc sửa đổi Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở; Quyết định số 4301/QĐ-TLĐ

ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về tổ chức bộ máy quản lý tài chính công đoàn; tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm Trưởng ban Tài chính, Trưởng phòng kế toán; phân công Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng phụ trách bộ phận Tài chính; phân công người làm công tác kế toán tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở; chế độ phụ cấp trách nhiệm làm nhiệm vụ kế toán trưởng trong các đơn vị kế toán công đoàn.

+ Dự toán thu chi tài chính công đoàn tạm thời năm 2025 của đơn vị nếu sử dụng các quỹ thực hiện theo Quyết định số 4407/QĐ-TLĐ ngày 25/3/2022. Nội dung sử dụng được thuyết minh cụ thể trong hồ sơ dự toán và được thực hiện theo đúng thẩm quyền Tổng Liên đoàn đã phân cấp.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc lập dự toán theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn. Đồng thời, căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập lập dự toán năm về giao nhiệm vụ, đặt hàng trình Liên đoàn Lao động tỉnh thẩm định, tổng hợp xem xét, phê duyệt trong dự toán năm 2025 từ tài chính công đoàn.

2.5. Phân phối nguồn thu Tài chính công đoàn cấp trên cơ sở

Trên cơ sở xác định số thu KPCĐ, ĐPCĐ, chi trong năm nêu trên, các đơn vị được xác định phân phối nguồn thu tài chính công đoàn như sau:

- Trường hợp Số thu/Số chi có tỷ lệ từ 0,1% đến 10%: đơn vị tự cân đối.

- Trường Số thu/Số chi có tỷ lệ lớn hơn 10%: đơn vị nộp nghĩa vụ về Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định tại tiết a, điểm 3, điều 6, Quyết định số 200/QĐ-LĐLĐ ngày 09/4/2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về phân cấp thu, phương thức thu kinh phí công đoàn và phân phối nguồn thu tài chính công đoàn.

- Trường hợp Số thu/Số chi không đảm bảo nộp nghĩa vụ và tự cấn đối: đơn vị được cấp hỗ trợ kinh phí.

Đối với các Liên đoàn Lao động tại miền núi, hải đảo do Thường trực xem xét quyết định theo điều kiện cụ thể.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hồ sơ dự toán tài chính công đoàn tạm thời năm 2025 gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh gồm 01 bộ, đầy đủ các biểu mẫu bắt buộc theo Hướng dẫn số 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021 về việc thực hiện chế độ kế toán HCSN trong các đơn vị kế toán cơ quan công đoàn; Hướng dẫn số 86/HD-TLĐ ngày 29/5/2023 về việc sửa đổi bổ sung tạm thời một số nội dung của Hướng dẫn số 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam bao gồm:

1.1. Đối với các đơn vị được phân cấp tài chính

- Báo cáo tổng hợp dự toán thu - chi tài chính công đoàn theo Mẫu số B15-TLĐ.

- Báo cáo dự toán thu - chi đơn vị sự nghiệp theo Mẫu số B15B-TLĐ.

- Thống kê danh sách tên đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đóng kinh phí công đoàn gồm: lao động, đoàn viên... theo khu vực hành chính sự nghiệp, sản xuất kinh doanh (theo mẫu nhập phần mềm thu kinh phí công đoàn qua Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam).

- Danh sách nhu cầu tiền lương, phụ cấp theo lương cán bộ công đoàn chuyên trách và lao động khác tại đơn vị năm 2025 theo Biểu 01.

- Tổng hợp số lao động, quỹ tiền lương đóng KPCĐ, dự toán thu KPCĐ, ĐPCĐ, thu khác năm 2025 theo Biểu 02.

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2024, thuyết minh chi tiết dự toán năm 2025.

1.2. Đối với các đơn vị chưa phân cấp tài chính

Lập Dự toán tạm thời theo các các biểu: Biểu 01, Biểu 02, Biểu 03.

2. Thời hạn nộp Báo cáo dự toán tạm thời năm 2025

Dự toán tạm thời của đơn vị gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Bộ phận Tài chính Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi) trước ngày **10/9/2024**.

3. Về phương thức xét duyệt dự toán tạm thời năm 2025

Căn cứ theo hồ sơ báo cáo dự toán của đơn vị, Bộ phận Tài chính tổng hợp báo cáo Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh, đến khi có hướng dẫn của Tổng Liên đoàn sẽ tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ban hành hướng dẫn chính thức, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát lại dự toán tạm thời để điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định trình Tổng Liên đoàn phê duyệt.

Căn cứ Hướng dẫn này và tình hình thực tế, các đơn vị trực thuộc đã được phân cấp tài chính hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Bộ phận Tài chính) để được xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, thành phố, thị xã và các công đoàn ngành tương đương;
- Các đơn vị Sự nghiệp trực thuộc;
- Lưu: VT, Bộ phận Tài chính.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Nguyễn Phúc Nhân

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐƠN VỊ:

MẪU SỐ B15-TLĐ
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 22-TLĐ ngày 29/4/2021; Hướng dẫn số 86/HD-TLĐ ngày 29/5/2023 của Tổng Liên đoàn)

BÁO CÁO
TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG TÀI NĂM....

A - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số
A	B	C	1
I	**CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**	**01**	
1	Khu vực Hành chính sự nghiệp	01.01	
2	Khu vực sản xuất kinh doanh	01.02	
3	Nghiệp đoàn	01.03	
II	**ĐƠN VỊ CHƯA THÀNH LẬP CĐCS**	02	
III	**LAO ĐỘNG**	05	
1	Khu vực Hành chính sự nghiệp	05.01	
2	Khu vực sản xuất kinh doanh	05.02	
3	Đơn vị chưa thành lập CĐCS	05.03	
IV	**TỔNG SỐ ĐOÀN VIÊN**	11	
1	Khu vực Hành chính sự nghiệp	11.01	
2	Khu vực sản xuất kinh doanh	11.02	
3	Nghiệp đoàn	11.03	
V	**CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CHUYÊN TRÁCH**	15	
1	LĐLĐ cấp tỉnh, TP và tương đương	16	
	a- Cán bộ trong biên chế	16.01	
	b- Lao động khác	16.02	
2	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở	17	
	a- Cán bộ trong biên chế	17.01	
	b- Lao động khác	17.02	
3	Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn	18	
4	Đơn vị sự nghiệp hưởng lương từ nguồn TCCĐ	19	

B - CÁC CHỈ TIÊU THU CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Mã số	Ước thực hiện năm trước	Tổng hợp dự toán trong kỳ	Chia ra			
					CĐCS	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở	Đơn vị sự nghiệp	LĐLĐ tỉnh, TP và tương đương
A	B	C	1	2= 3+4+5+6	3	4	5	6
I	**TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ**	10						
1.1	Quỹ đầu tư bằng tiền	10.1						
1.2	Quỹ hoạt động thường xuyên	10.2						
1.3	Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động	10.3						
II	**PHẦN THU**	20						
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22						
	a- Khu vực HCSN	22.01						
	b- Khu vực SXKD	22.02						
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23						
	a- Khu vực HCSN	23.01						
	b- Khu vực SXKD	23.02						
	c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS	23.03						
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24						
2.4	Các khoản thu khác	25						
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01						
	b- Thu khác	25.02						
	CỘNG THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN							
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28						
	a- TCCĐ cấp trên cấp theo phân phối đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01						
	b- TCCĐ cấp trên cấp theo phân phối đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02						
	c- TCCĐ cấp trên cấp hỗ trợ đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01						

	d- TCCĐ cấp trên cấp hỗ trợ đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02						
2.6	TCCĐ cấp dưới nộp lên	29						
2.7	Nhận bàn giao tài chính Công đoàn	40						
	TỔNG CỘNG THU							
III	**PHẦN CHI**							
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ	31						
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên, NLĐ	32						
3.3	Chi quản lý hành chính	33						
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34						
	a- Lương cán bộ trong biên chế	34.01						
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02						
	c- Các khoản phải nộp theo lương	34.03						
3.5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS	35						
3.6	Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB	36						
	a. Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên TSCĐ	36.01						
	b. Chi mua sắm TSCĐ	36.02						
	c. Chi đầu tư XDCB	36.03						
3.7	Chi khác	37						
	CỘNG CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN							
3.8	Tài chính công đoàn cấp cho cấp dưới	38						
	a- TCCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01						
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02						
3.9	Tài chính công đoàn phải nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39						
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01						
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02						
3.10	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CĐCS	41						
3.11	Bàn giao tài chính Công đoàn	42						

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 01

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 20.....

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-LĐLĐ ngày / / của Liên đoàn Lao động tỉnh)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch lương	Ngày/tháng/ năm xếp bậc lương hiện hưởng	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 31/12/....	Hệ số lương, phụ cấp và các khoản đóng góp															Tổng số tháng	Trong đó:		Tổng số quỹ tiền lương thực hiện năm	Ghi chú
						Tổng cộng	Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng hệ số các khoản phụ cấp	Trong đó											Hệ số các khoản đóng góp: 17,5% BHXH, 3%BHYT, 2%KPCĐ, 1%BHTN (nếu có)		Từ tháng	Đến tháng		
									Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp khối Đảng, Đoàn thể	Phụ cấp trách nhiệm	Phụ cấp kiêm nhiệm	Phụ cấp thu hút (NĐ 76)	Phụ cấp lâu năm (NĐ 76)	Phụ cấp độc hại, nguy hiểm	Phụ cấp khác						
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng cộng	**X**	**X**	**X**	**X**																**X**	**X**	**X**		**X**

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 01

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 20.....

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-LĐLĐ ngày /11/2021 của Liên đoàn Lao động tỉnh)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch lương	Ngày/tháng/ năm xếp bậc lương hiện hưởng	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 31/12/....	Hệ số lương, phụ cấp và các khoản đóng góp																Tổng số tháng	Trong đó:		Tổng số quỹ tiền lương thực hiện năm	Ghi chú
						Tổng cộng	Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng hệ số các khoản phụ cấp	Trong đó												Hệ số các khoản đóng góp: 17,5%BHXH, 3%BHYT, 2%KPC		Từ tháng	Đến tháng		
									Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp khối Đảng, Đoàn thể	Phụ cấp trách nhiệm	Phụ cấp kiêm nhiệm	Phụ cấp thu hút (NĐ 76)	Phụ cấp lâu năm (NĐ 76)	Phụ cấp độc hại, nguy hiểm	Phụ cấp khác						
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Liên đoàn Lao động huyện A			**04**	**04**																				
1	Nguyễn Văn A	01003	01/8/2018			10,001	3,66	5,450	0,300		0,200	0,990	1,188			2,772				0,891	7	1	7	104.310	
		01003	01/8/2022			10,818	3,99	5,863	0,300		0,200	1,073	1,287			3,003				0,965	5	8	12	80.592	HSL
2	Nguyễn Văn B	01003	01/2/2020			13,760	4,98	7,547	0,200	0,299	0,200	1,370	1,644			3,835				1,233	2	1	2	41.005	
		01003	01/2/2021			13,883	4,98	7,659	0,200	0,349	0,200	1,382	1,659			3,870				1,244	10	3	12	206.861	PCVK
	Tổng cộng	**X**	**X**	**X**	**X**	**48,462**	**17,610**	**26,519**	**1,000**	**0,647**	**0,800**	**4,814**	**5,777**	**0,000**	**0,000**	**13,480**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**4,333**	**X**	**X**	**X**	**432.769**	**X**

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐƠN VỊ.....

Biểu 02

TỔNG HỢP SỐ LAO ĐỘNG, QUỸ TIỀN LƯƠNG, DỰ TOÁN THU KPCĐ, ĐPCĐ VÀ THU KHÁC NĂM .....

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-LĐLĐ ngày / / của Liên đoàn Lao động tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Tổng số lao động đóng KPCĐ tháng ..... năm 2023	Tổng số đoàn viên tháng ..... năm 2023	Tiền lương bình quân của 1 lao động ..... tháng đầu năm 2023	Tổng số lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ năm 2024	Quỹ tiền lương đóng KPCĐ năm 2024	Ước thực hiện thu KPCĐ, ĐPCĐ năm 2023 và Dự toán thu KPCĐ, ĐPCĐ, thu khác năm 2024						Ghi chú
							Ước thực hiện thu KPCĐ năm 2024	Dự toán KPCĐ năm 2025	Ước thực hiện thu ĐPCĐ năm 2024	Dự toán thu ĐPCĐ năm 2025	Dự toán Khác năm 2025	Tổng cộng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5)*(6)*12 tháng	(8)	(9) = (8) +(8)*5%	(10)	11 = (10)+(10) *5%	(12)	(13) = (9)+(11)+(12)	(14)
I	**Đơn vị Hành chính - sự nghiệp**												
1													
2													
...													
II	**Đơn vị Sản xuất kinh doanh**												
1													
2													
...													
III	**Đơn vị chưa có tổ chức công đoàn**												
1													
2													
...													
TỔNG CỘNG (I+II+III)													

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

.....

Biểu số 03

DỰ TOÁN CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM .....

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-LĐLĐ ngày / / của Liên đoàn Lao động tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
I	**Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo, đoàn viên và người lao động**						
1	Nội dung 1						
2	Nội dung 2						
...							
II	**Chi tuyên truyền đoàn viên và người lao động**						
1	Nội dung 1						
2	Nội dung 2						
...							
III	**Chi quản lý hành chính**						
1	Nội dung 1						
2	Nội dung 2						
...							
IV	**Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS**						
1	Nội dung 1						
2	Nội dung 2						
...							
V	**Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB**						
	a. Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên TSCĐ						
	b. Chi mua sắm TSCĐ						

VI	**Chi khác**						
1	Nội dung 1						
2	Nội dung 2						
....							
VII	**Chi công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn cấp trên đối với công đoàn cấp dưới**						
1	Nội dung 1						
2	Nội dung 2						
.....							
	Tổng cộng						

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH